

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang

Ông Phạm Văn Vượng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024, tại **Trại giam Q1 – Cục C1, Bộ C2** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLST-HS, ngày 13/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hải Đ**, sinh ngày 08/12/1991, tại **huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. Nơi cư trú: **tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; Nghề nghiệp: phạm nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1966 và bà **Dương Thị Kim T**, sinh năm 1961; Anh, chị em ruột: có 02, bị cáo là thứ nhất; Vợ: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990, con: chưa có; Tiền sự: Không

Tiền án: có 01 tiền án, Bản án số 101/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại **Trại giam Q1** (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Sinh H1**, sinh ngày 30/7/1989, tại **thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. Nơi cư trú: **thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**; Nghề nghiệp: phạm nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Sinh H2**, sinh năm 1956 và bà **Trần Thị H3**, sinh năm 1962; Anh, chị em ruột: có 03, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không

Tiền án: có 01 tiền án, Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 07 năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy thu 1.100.000 đồng tiền thu lợi bất chính, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Nhân thân: Bản án số 188/2015/HSST ngày 11/9/2015 của Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 22/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình, xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q1 (Có mặt).

- **Bị hại:** Phạm Văn L, sinh năm 1972, cư trú tại tổ A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trại giam Q1 – Cục C1, Bộ C2; Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trường S, chức vụ: Trưởng phân trại số 1, Trại Giam Q1 (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1988, cư trú tại tổ B, khu E, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt);

3. Anh Trần Chính C, sinh năm 1990, cư trú tại Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

4. Anh Đặng Ngọc S1, sinh năm 1993, cư trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

5. Anh Hoàng Duy T1, sinh năm 1981, cư trú tại tổ C, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt);

- **Người làm chứng:** ông Nguyễn Quang H4, sinh năm 1993; cán bộ Trại giam Q1 thuộc Bộ C2 phụ trách buồng giam II.2 khu I, phân trại số 01 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/7/2024, ông Nguyễn Quang H4 là cán bộ Trại giam Q1 thuộc Bộ C2 phụ trách buồng giam II.2 khu I, phân trại số 01 (khu vực dành cho phạm nhân mới) tại thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận phạm nhân Phạm Văn L, sinh năm 1972, cư trú tại tổ A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai đến chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 40/2024/HSST ngày 17/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào buồng giam II.2.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/7/2024, tại buồng giam II.2. Phạm nhân Nguyễn Việt D, sinh năm 1988, cư trú tại tổ B, khu E, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nằm ở sàn buồng giam (đầu quay vào tường, chân hướng ra phía cửa) thì phạm nhân Phạm Văn L cầm quần áo bước qua phía trên đầu D. D nói “Đ mẹ mày, đường có mày không đi lại bước qua đầu tao”, L nói “Tao có bước qua đâu”. L quay lại định bước qua lần nữa cho D thấy L chỉ bước chồm qua đầu D thì D đứng dậy nói “Đ mẹ ông làm sao?”, L nói “Làm sao”. D và L xảy ra mâu thuẫn. D dùng hai tay xô đẩy vào người L và dùng tay phải đâm 02 phát liên tiếp vào vùng đầu mặt L, trong đó: một phát trúng vào vùng mắt bên trái, một phát trúng vào trán của L (Dẫn đến rách da đầu bên trái). Ngay khi đó các phạm nhân khác gồm có: Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1991, cư trú tại tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Sinh H1, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Trần Chính C, sinh năm 1990, cư trú tại Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Đặng Ngọc S1, sinh năm 1993, cư trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và Hoàng Duy T1, sinh năm 1981, cư trú tại tổ C, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh lao vào dùng tay, chân đánh phạm nhân L (Các phạm nhân tự ý thực hiện hành vi, không có sự bàn bạc thống nhất việc đánh Phạm Văn L). Cụ thể:

Đ dùng mu bàn tay phải tát 01 phát từ trái sang phải trúng vào mặt L, chân phải đạp một phát trúng vào ngực bên phải L (Dẫn đến gãy cung trước và cung bên xương sườn số 4,5,6,7,8 bên phải; gãy cung trước xương sườn số 3,9 bên phải) và dùng tay phải tát, trong đó: 01 phát trúng vào vùng mặt, 3-4 phát trúng bả vai trái và vùng đầu L.

H1 dùng tay phải đẩy L ngã về phía cửa sổ phía sau và dùng chân phải đạp một phát trúng vào ngực bên trái L (Dẫn đến gãy cung trước xương sườn số 3,4,5,6 bên trái; gãy cung sau xương sườn số 10,11 bên trái; gãy gai ngang L1 đốt sống thắt lưng bên trái).

L bỏ chạy ra phía cửa buồng giam thì Trần Chính C đứng cách L khoảng 60cm dùng tay phải đâm 01 phát trúng vào vùng đầu mặt của L. D dùng tay trái túm tóc L. Tiếp đó, Đặng Ngọc S1 và Hoàng Duy T1 (cùng buồng giam II.1) từ ngoài sân đi vào. S1 dùng tay phải đâm 04 phát liên tiếp từ sau ra trước trúng vào vùng đầu của L. T1 đứng cách L khoảng 50cm, dùng tay phải tát 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của L. Sau đó, các phạm nhân khác can ngăn và ông Nguyễn Quang H4 là cán bộ phụ trách buồng giam đến thì vụ việc dừng lại. L được đưa đến trạm y tế của phân trại để khám và điều trị. Ngày 03/7/2024, L thấy đau ở vùng bụng, ngực nên được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị đến ngày 08/7/2024 được ra viện.

Hậu quả: Phạm Văn L bị thương vùng đầu mặt, đau ở vùng bụng, ngực.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 151/2024/KLTTCT-TTPY ngày 31/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T về thương tích của Phạm Văn L: Sẹo đuôi cung mày trái 03%; gãy cung trước và cung bên xương sườn số 4,5,6,7,8 bên phải mỗi xương 2,5%; gãy cung trước

xương sườn số 3,9 bên phải mỗi xương 02%; gãy cung trước xương sườn số 3,4,5,6 bên trái mỗi xương 02%; gãy cung sau xương sườn số 10,11 bên trái mỗi xương 02%; gãy gai ngang L1 đốt sống thắt lưng bên trái 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Phạm Văn L** tại thời điểm giám định là 29% (Hai mươi chín phần trăm). Thương tích gãy các xương sườn bên phải, bên trái, gãy gai ngang L1 đốt sống thắt lưng bên trái, sẹo đuôi cung mào trái là do vật tày tác động gây nên.

Văn bản số 101/CV-TTPY ngày 21/8/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh T** định chính lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích và tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 151/2024/KLTTCT-TTPY ngày 31/7/2024 như sau: Gãy cung trước và cung bên xương sườn số 4,5,6,7,8 bên phải mỗi xương 2,5% = 11,8%; gãy cung trước xương sườn số 3,9 bên phải mỗi xương 02% = 3,9%; gãy cung trước xương sườn số 3,4,5,6 bên trái mỗi xương 02% = 7,7%; gãy cung sau xương sườn số 10,11 bên trái mỗi xương 02% = 3,9%; gãy gai ngang L1 đốt sống thắt lưng bên trái 03%; sẹo đuôi cung mào trái 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Phạm Văn L** là 29% (Hai mươi chín phần trăm).

Kết luận giám định 918/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định tìm thấy 01 (một) tệp video có tên: “B_II_2_sd_20240702_071925.mp4”, mã MD5: C91E73CD758A86749746C462AB2B7BB8 ghi lại hình ảnh vụ việc xảy ra vào ngày 02/7/2024 (theo thời gian hiển thị trên video). Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin video trên. Đặc điểm người, nội dung, diễn biến sự việc trong tệp video cần giám định được mô tả chi tiết bản ảnh giám định kèm theo. Kèm theo kết luận giám định 01 Bản ảnh giám định gồm 22 (hai mươi hai) trang A4, 01 đĩa DVD-R sao lưu 01 (một) tệp tin video cần giám định.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 122/CT-VKSSD, ngày 13/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố **Nguyễn Hải Đ**, **Nguyễn Sinh H1** về tội cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm g, điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hải Đ**, **Nguyễn Sinh H1** phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm g, điểm i khoản 1, Điều 134 BLHS); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự (Riêng bị cáo **Nguyễn Hải Đ** áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải Đ** 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 04 tháng tù tại bản án số 101/2024/HSST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 10 tháng 04 năm 04 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sinh H1** từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù tại bản án số 16/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 09 tháng 10 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bị cáo **Đ** bồi thường cho bị hại **L** số tiền 5.000.000 đồng và giao số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại **L**. Đối với bị cáo **H1** do bị hại **L** không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo **Đ** xác nhận có tác động đến gia đình để bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại **Phạm Văn L** không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo **Đ** đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại nhất trí nhận số tiền này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của **Trại giam Q1** trình bày: Về chi phí khám, điều trị, viện phí của **Phạm Văn L** là 4.781.151 đồng do **Trại giam Q1** chi trả. **Trại giam Q1** không yêu cầu các bị cáo **Đ** và **H1** phải hoàn trả.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Việt D**, **Trần Chính C**, **Đặng Ngọc S1**, **Hoàng Duy T1** trình bày: các anh đều thừa nhận có hành vi dùng tay không đâm vào cơ thể bị hại **L**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/7/2024, tại buồng giam II.2 khu I, phân trại số 01, **Trại giam Q1** thuộc **Bộ C2** tại **thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**. Phạm nhân **Nguyễn Hải Đ** đã dùng chân phải đạp vào ngực bên phải phạm nhân **Phạm Văn L** dẫn đến **L** bị gãy cung trước và cung bên xương sườn số 4,5,6,7,8 bên phải = 11,8%; gãy cung trước xương sườn số 3,9 bên phải = 3,9%. Tổng tỷ lệ tổn thương do **Đ** gây ra đối với **L** là 15,7%. Phạm nhân **Nguyễn Sinh H1** đã dùng chân phải đạp vào ngực bên trái phạm nhân **Phạm Văn L** dẫn đến **L** bị gãy cung trước xương sườn số 3,4,5,6 bên

trái = 7,7%; gãy cung sau xương sườn số 10,11 bên trái = 3,9%; gãy gai ngang L1 đốt sống thắt lưng bên trái 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương do H1 gây ra đối với L là 14,6%. Trước khi gây thương tích cho phạm nhân Phạm Văn L, giữa các phạm nhân D, H1 và L không có mâu thuẫn gì. Hành vi của Nguyễn Hải Đ và Nguyễn Sinh H1 có tính chất côn đồ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm g, điểm i, khoản 1, Điều 134 BLHS). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến hoạt động quản lý, giáo dục phạm nhân và các hoạt động khác của Trại giam Q1; trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi cố ý gây thương tích đối với người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Giữa các bị cáo và bị hại từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì, nhưng do bị hại L có nói cãi nhau, mâu thuẫn nhỏ nhặt với phạm nhân D dẫn đến xô sát với D. Các bị cáo cùng là phạm nhân trong buồng giam không can ngăn mà lại vô cớ lao vào dùng tay, chân đánh bị hại L gây thương tích. Hành vi đó của các bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam trong thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Hải Đ đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo Nguyễn Hải Đ đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện S, tỉnh Tuyên Quang), nên cần giao lại cho bị hại L. Tại phiên tòa bị hại Phạm Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với các khoản chi phí khám, điều trị, viện phí của bị hại **Phạm Văn L** là 4.781.151 đồng do **Trại giam Q1** chi trả. **Trại giam Q1** không yêu cầu hoàn trả lại nên HĐXX không đề cập xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với phạm nhân **Nguyễn Việt D** dùng tay phải đâm **L** rách đùi cung mày trái gây tổn thương cơ thể 03% và **Trần Chính C**, **Đặng Ngọc S1**, **Hoàng Duy T1** dùng tay không đâm **Phạm Văn L** nhưng không gây thương tích. Ngày 07/8/2024, **Phạm Văn L** có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự nên không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ tài liệu đến **Công an huyện S** để xử lý vi phạm hành chính theo quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với **Phạm Văn L**, **Nguyễn Hải Đ**, **Nguyễn Sinh H1**, **Nguyễn Việt D**, **Trần Chính C**, **Đặng Ngọc S1** và **Hoàng Duy T1** vi phạm Nội quy Cơ sở giam giữ. **Trại giam Q1** đã xử lý kỷ luật theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm g, điểm i khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Hải Đ**).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hải Đ**, **Nguyễn Sinh H1** phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải Đ 02** (hai) năm **06 (sáu)** tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 101/2024/HSST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là **06 (sáu) tháng 14 (mười bốn)** ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 14 (mười bốn)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sinh H1 02** (năm) năm **09 (chín)** tháng từ. Tổng hợp phân hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 16/2024/HSST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là **06 (sáu)** năm **02 (hai)** tháng **22 (hai mươi hai)** ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám)** năm **11 (mười một)** tháng **22 (hai mươi hai)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo **Nguyễn Sinh H1** và bị hại **Phạm Văn L** cụ thể như sau: Bị cáo **Nguyễn Sinh H1** phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại **Phạm Văn L**, số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

*(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện S** chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước **huyện S**).*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Phạm Văn Vượng – Ma Quốc Thử

Lê Tuấn Linh

